

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/DS-ST.

Ngày: 23-7-2021.

Về việc: “*Tranh chấp hợp  
đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Ngọc Thanh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Phan Sỹ Phác;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 390/2020/TLST-DS, ngày 08/12/ 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-DS ngày 10/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2021/QĐST-DS, ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường Th, quận B, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Tiết Văn Th – Tổng Giám đốc;

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Trần Quang B – Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (theo quyết định ủy quyền thường xuyên số: 2966/QĐ-HĐTV-PC, ngày 27/12/2019 và quyết định ủy quyền lại số: 95/QĐ-NHNoĐNo-ĐAM ngày 08/5/2020) – Có mặt;

Địa chỉ: Số 16 L, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T – Điều vắng mặt, đã niêm yết hợp lệ;

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

## NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện nhận ngày 25/11/2020 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Trần Quang B trình bày:

Ngày 13/6/2018, ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T có vay vốn tại Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông số tiền vay 350.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201801262 ký kết ngày 22/11/2017, lãi suất cho vay tại thời điểm vay vốn là 10,5%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 12/6/2019, định kỳ trả lãi là 06 tháng một lần. Để đảm bảo cho khoản vay, ông Đ và bà T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 186729026/HĐTC ngày 13/6/2018 và được công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Minh Vững ngày 13/6/2018, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil ngày 13/6/2018 đối với thửa đất số 73, tờ bản đồ số 108, tọa lạc tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 788618, do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 29/11/2017 và thửa đất số 40, tờ bản đồ số 112, tọa lạc tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 272884, do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 29/11/2017. Trong quá trình vay, ông Đ và bà T chưa thanh toán cho Ngân hàng N – chi nhánh Đắk Mil toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Đ và bà T phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền 505.472.917 đồng, trong đó: Nợ gốc 350.000.000 đồng; lãi trong hạn 37.260.417 đồng; lãi quá hạn 118.212.500 đồng; không yêu cầu lãi phạt chậm trả lãi. Ông Đ và bà T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 24/7/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết; ông Đ và bà T phải chịu các chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật. Trường hợp ông Đ và bà T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ, bà T nhưng ông Đ, bà T đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không đến Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 157 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 317, 318, 322, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 505.472.917 đồng, trong đó: Nợ gốc 350.000.000 đồng; lãi trong hạn 37.260.417 đồng; lãi quá hạn 118.212.500 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Đ, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp ông Đ và bà T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp. Về án phí, áp dụng khoản 2 khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn; về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

### **[1]. Về tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện

[1.3]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thôn M, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Biên bản xác minh ngày 05-3-2021 tại Công an xã Đ thể hiện, ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; tại thời điểm xác minh ông Đ và bà T vẫn đang sinh sống tại địa phương. Ông Đ và bà T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, ông Đ và bà T phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định pháp luật.

### **[2]. Về nội dung tranh chấp:**

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng: Ngày 13/6/2018, ông Đ và bà T có vay vốn tại Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông số tiền vay 350.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201801262 ký kết ngày 22/11/2017, lãi suất cho vay tại thời điểm vay vốn là 10,5%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 12/6/2019, định kỳ trả lãi là 06 tháng một lần. Theo thỏa thuận, ngày 12/6/2019 ông Đ và bà T có nghĩa vụ thanh toán số toàn bộ nợ gốc nhưng ông Đ và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà T phải thanh toán số nợ gốc là có căn cứ, cần chấp nhận, buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn giữa Ngân hàng N và ông Đ và bà T theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/7/2021), cụ thể: Tiền lãi trong hạn 37.260.417 đồng; lãi quá hạn 118.212.500 đồng. Ông Đ và bà T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/7/2021 cho đến khi trả xong nợ.

[2.2]. Đối với tài sản thế chấp:

[2.2.1]. Hiệu lực của hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay, ông Đ và bà T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 186729026/HĐTC ngày 13/6/2018 và được công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Minh Vững ngày 13/6/2018, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil ngày 13/6/2018 đối với thửa đất số 73, tờ bản đồ số 108, tọa lạc tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 788618, do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 29/11/2017 và thửa đất số 40, tờ bản đồ số 112, tọa lạc tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 272884, do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 29/11/2017. Hợp đồng thế chấp được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2.2]. Về tài sản thế chấp: Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ các ngày 28-29/4/2021 xác định các thửa đất số 73, tờ bản đồ số 108, và thửa đất số 40, tờ bản đồ số 112, tọa lạc tại xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông trên bản đồ giải thửa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế là phù hợp, đúng vị trí.

[3]. Đối với ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật nhưng không đến Tòa án làm

việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chi toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N – chi nhánh Đăk Mil – Đăk Nông số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) do Ngân hàng N – chi nhánh Đăk Mil – Đăk Nông đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147, 157, 180, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 299, 317, 318, 319, 320, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T. Buộc ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng N – chi nhánh Đăk Mil – Đăk Nông tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/7/2021) là 505.472.917 đồng (*Năm trăm lẻ năm triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, chín trăm mười bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*); lãi trong hạn 37.260.417 đồng (*Ba mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm mười bảy đồng*) và lãi quá hạn 118.212.500 đồng (*Một trăm mười tám triệu, hai trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/7/2021) ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 73, tờ bản đồ số 108, tọa lạc tại xã Đăk Rla, huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 788618, do UBND huyện Đăk Mil cấp ngày 29/11/2017 và thửa đất số 40, tờ bản đồ số 112, tọa lạc tại xã Đăk Rla, huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 272884, do UBND huyện Đăk Mil cấp ngày 29/11/2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T phải nộp 24.219.000 đồng (*Hai mươi tư triệu, hai trăm mười chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N - chi nhánh Đăk Mil - Đăk Nông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.841.000 đồng (*Mười triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0003773 ngày 04/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N – chi nhánh Đăk Mil – Đăk Nông số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đăk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đăk Mil;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Trương Ngọc Thanh**